

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 06-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sô Lan Tài

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/5/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 24/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Á, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/6/1996 tại huyện Tuy Phước, Bình Định; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; anh chị em: Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Không; tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 04/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án xong 02 bản án vào ngày 08/02/2021. Tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Ngày 09/9/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước khởi tố, tạm giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định, bị cáo có mặt.

2. Trần Ngọc A, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/6/1994 tại huyện Tuy Phước, Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn T, sinh năm

1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Anh chị em: Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị O, sinh năm 1996; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành án xong 02 bản án vào ngày 22/01/2020. Tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Ngày 11/9/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước khởi tố, tạm giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Thanh D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Anh Lê Huỳnh P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B, “có mặt”.

3. Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

4. Anh Võ Minh P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

5. Anh Ra Lan D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B, “có mặt”.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (anh Ra Lan D): Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 05 và 06/9/2021, các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Vân Canh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2021, Trần Ngọc Á một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77G1 -660.01 từ xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo tuyến Quốc lộ 19C lên địa bàn huyện Vân Canh đi dạo tìm nhà dân sơ hở để đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đến thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, Á phát hiện tiệm cửa sắt của anh Phạm Thanh D không có người trông coi. Á dựng xe mô tô trước cửa tiệm đi bộ vào bên trong lấy một giỏ xách nhựa nhiều màu bên trong có đựng cuộn dây điện nguồn, cuộn dây điện máy hàn,... ; Á lục lọi, lấy 04 đến

05 thanh sắt hình chữ “V” mỗi thanh sắt dài khoảng 20cm bỏ vào túi xách, một số máy móc làm nghề cửa sắt khác rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, Á đưa giỏ xách đựng đồ nghề làm sắt và một số tài sản khác vừa trộm được lên xe mô tô nhanh chóng điều khiển xe đi về hướng Vân Canh - Diêu Trì. Khi đến ngã 3 Quốc lộ 19C rẽ vào đường mới thuộc xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Ánh đã bán toàn bộ tài sản trộm được cho một người phụ nữ mua phế liệu dạo với giá 80.000 đồng. Số tiền có được Á đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 06/9/2021, Á rủ anh ruột là Trần Ngọc A đi dạo tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, A đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77G1-660.01 chở Á từ huyện Tuy Phước đến địa bàn huyện Vân Canh. Khi đến khu phố Tân Thuận, thị trấn Vân Canh, Ánh phát hiện tiệm cửa sắt của anh Lê Huỳnh P cửa không đóng, không có người trông coi. Á nói A dừng xe ở ngoài để cảnh giới, Á đột nhập vào bên trong lấy lần lượt 02 giỏ xách nhựa nhiều màu bên trong đựng nhiều đồ nghề làm sắt, A điều khiển xe mô tô chở Á cùng 02 giỏ xách có đựng toàn bộ đồ nghề làm sắt nói trên đi về hướng Diêu Trì. Trên đường đi, cả hai cất giấu các tài sản trộm được trong bụi cây ven đường thuộc xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.

Vụ thứ ba: Sau khi cất giấu tài sản trong vụ trộm thứ hai, A điều khiển xe mô tô chở Á tiếp tục quay lại huyện Vân Canh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, phát hiện tiệm cửa sắt của anh Ra Lan D tại làng Kà Xim, xã Canh Thuận cổng ngõ đóng nhưng không có người trông coi, Á nói với A dừng xe mô tô ở ngoài để cảnh giới. Á trèo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong lấy 01 máy cắt sắt để trước hiên nhà mang ra ngoài. A điều khiển xe mô tô chở Á cùng máy cắt sắt vừa trộm được đi về hướng Diêu Trì (Tuy Phước). Khi đến chỗ cất giấu tài sản trong vụ thứ hai, Á nói A đứng đợi tại đây. Á lấy toàn bộ tài sản trong hai vụ trộm chở đi bán cho một người phụ nữ mua phế liệu tại ngã 3 Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với giá 800.000 đồng. Sau đó, Á quay lại đón A rồi cùng đi về nhà. Số tiền bán được Á đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, không chia lại cho A.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL - HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vân Canh xác định trị giá các tài sản bị chiếm đoạt như sau:

Vụ thứ nhất: Tài sản của anh Phạm Thanh D tại thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định gồm: 01 máy mài MAKITA 2000W trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy mài SENCAN 1300W trị giá 700.000 đồng; 02 máy mài DCA ASM 150A 1200W trị giá 1.800.000 đồng; 01 máy hàn RILAND 5.91KVA trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy hàn HD Weld MMA Super 200 8.7KVA trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy hàn RILAND 5.19KVA trị giá 3.600.000 đồng; 01 máy khoan bê tông BOSCH 650W trị giá 1.620.000 đồng; 01 máy khoan pin MAKITA 12V trị giá 1.050.000 đồng; 01 máy khoan MAKTEC 220V 710W trị giá 1.620.000 đồng; 01 máy khoan 110V DEWALL trị giá 600.000 đồng; 02 bộ dây hàn loại 15m trị giá 1.890.000 đồng; 01 cuộn dây điện 4 lõi, 20m

trị giá 238.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của anh Phạm Thanh D bị chiếm đoạt là 23.118.000 đồng.

Vụ thứ hai: Tài sản của các anh Lê Huỳnh P, Nguyễn Anh V và Võ Minh P tại cửa hàng thuộc khu phố Tân Thuận, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Tài sản của anh Lê Huỳnh P gồm: 01 máy hàn điện JASIC 250A trị giá 2.240.000 đồng; 01 máy khoan pin MAKITA trị giá 1.800.000 đồng; 01 bộ dây hàn loại Đức, 15m trị giá 1.120.000 đồng; 01 máy mài cầm tay SENCAN 950W trị giá 765.000 đồng; 01 máy khoan bê tông SENCAN trị giá 1.665.000 đồng; 01 cuộn dây điện 6.0, 20m trị giá 522.000 đồng; 01 cuộn dây điện 2.5, 10m trị giá 207.000 đồng; 02 kiểm Rive trị giá 240.000 đồng; 02 cái kiểm bấm cố định trị giá 192.000 đồng; 02 cái thước góc trị giá 120.000 đồng; 02 cái búa gò cỡ nhỏ trị giá 120.000 đồng; 01 bộ mũi khoan nhiều kích cỡ 2.700.000 đồng.

- Tài sản của anh Nguyễn Anh V: 01 máy khoan pin MAKITA 21V 5.0Ah trị giá 1.620.000 đồng.

- Tài sản của anh Võ Minh P: 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, hiệu HK200Z 7.KVA trị giá 1.840.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay DEVON 600W, cỡ lớn trị giá 760.000 đồng; 01 máy khoan CROWN 400W, cỡ nhỏ trị giá 520.000 đồng; 01 máy mài cầm tay SENCAN 1020W trị giá 680.000 đồng; 01 bộ dây hàn lõi đồng, 15m trị giá 1.160.000 đồng; 01 cuộn dây điện 2.5, 2 lớp vỏ bọc, 30m trị giá 480.000 đồng; 01 bộ mũi khoan bê tông trị giá 810.000 đồng; 01 bộ mũi khoan thép trị giá 520.000 đồng; 01 bộ mũi khoan hợp kim trị giá 1.260.000 đồng; 03 cái mũi khoan đa năng inox trị giá 765.000 đồng; 01 bộ Cờ lê chi tiết 8 -32mm trị giá 450.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của các anh P, V và P bị chiếm đoạt tại nhà anh P là 22.556.000 đồng.

Vụ thứ ba: Tài sản của Ra Lan D tại làng Cà Xim, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định gồm: 01 máy cắt sắt hiệu CLASSIC CLA- 355C, 2000W, màu xanh - đen trị giá 1.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt các bị cáo Trần Ngọc Á mức hình phạt từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù và bị cáo Trần Ngọc A mức hình phạt từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt với Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt các bị cáo Trần Ngọc Á02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và bị cáo Trần Ngọc A 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” các bị cáo đang chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A đều có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Á và A.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Ngọc Á bồi thường cho bị hại Phạm Thanh D số tiền là 23.118.000 đồng; buộc các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A phải liên đới bồi thường cho các bị hại Lê Huỳnh P số tiền là 11.691.000 đồng; Nguyễn Anh V số tiền là 1.620.000 đồng; Võ Minh P số tiền là 9.245.000 đồng và Ra Lan D số tiền là 1.200.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Y bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Ra Lan D trình bày bản luận cứ đã thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo; về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Á và A phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Ra Lan D số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo do lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên vào ngày 05/9/2021, bị cáo Trần Ngọc Á đã một mình lén lút chiếm đoạt tài sản là đồ nghề làm sắt của anh Phạm Thanh D tại thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Bình Định có tổng trị giá là 23.118.000 đồng. Ngày 06/9/2021, Trần Ngọc Á cùng Trần Ngọc

A đã lén lút chiếm đoạt tài sản là đồ nghề làm sắt của các anh Lê Huỳnh P, Nguyễn Anh V và Võ Minh P tại tiệm cửa sắt của anh Lê Huỳnh P thuộc khu phố Tân Thuận, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định có tổng giá trị là 22.556.000 đồng và 01 máy cắt sắt hiệu CLASSIC CLA- 355C, 2000W, màu xanh - đen trị giá 1.200.000 đồng của anh Ra Lan D tại làng Kà Xim, Canh Thuận, Vân Canh, Bình Định. Như vậy, tổng giá trị tài sản do bị cáo Trần Ngọc Á chiếm đoạt là 46.874.000 đồng và tổng giá trị tài sản do bị cáo Trần Ngọc A chiếm đoạt là 23.756.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A đều không thống nhất về số lượng tài sản bị chiếm đoạt theo lời khai của các bị hại. Vì các bị cáo cho rằng số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt ít hơn so với số tài sản mà các bị hại đã khai báo tại Cơ quan Điều tra nên không chấp nhận bồi thường thiệt hại như theo yêu cầu của các bị hại. Xét lời khai của các bị cáo Á và A cho thấy: Mặc dù các bị cáo Á và A không thống nhất về số lượng tài sản bị chiếm đoạt do các bị hại khai, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án đã chứng minh các bị cáo Á và A đã chiếm đoạt các loại tài sản của các bị hại đã khai báo có tổng giá trị là 46.874.000 đồng. Mặc khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện vào các ngày 05, 06/9/2021, các bị cáo Á và A đều bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm” nhưng chưa được xóa án tích. Nên hành vi trên của các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 22/3/2022 của Viện kiểm nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Á là người khởi xướng, rủ rê và là chủ mưu với vai trò chính, còn bị cáo A là người đồng thực hiện, với vai trò thứ yếu trong vụ án. Các bị cáo Á và A đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đều thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A đều có nhân thân xấu: Bị cáo Á đã bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát và Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử về tội “trộm cắp tài sản”; bị cáo A đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xử phạt tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tuy các bị cáo Á và A đã chấp hành án xong các bản án, nhưng không rèn

luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên ngày 23/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo đang chấp hành án.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội “hai lần trở lên” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Á và A.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm Thanh D, Lê Huỳnh P, Nguyễn Anh V, Võ Minh P và Ra Lan D đều yêu cầu các bị cáo Á và A phải bồi thường toàn bộ tài sản bị thiệt hại do các bị cáo chiếm đoạt có giá trị theo Kết luận định giá tài sản số 28/KL - HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vân Canh. Yêu cầu của các bị hại được chấp nhận, nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Ngọc Á bồi thường cho bị hại Phạm Thanh D số tiền là 23.118.000 đồng; buộc các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A phải liên đới bồi thường cho các bị hại Lê Huỳnh P số tiền là 11.691.000 đồng; Nguyễn Anh V số tiền là 1.620.000 đồng; Võ Minh P số tiền là 9.245.000 đồng và Ra Lan D số tiền là 1.200.000 đồng.

[7] Đối với yêu cầu của anh Ra Lan D thì các tài sản bị mất còn có: 01 máy cắt nhôm hiệu KTIMER 1650W T255G, màu đỏ - đen; 01 máy MITERSAW 305-2200W, màu xanh bạc; 01 máy hàn hiệu WC ARC 200F Plus, màu vàng; 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu YATECH 860W, màu xanh; 01 máy khoan bê tông hiệu SENCAN 850W, màu đỏ - đen; 01 máy khoan hiệu JV - TECH 710W, màu xanh - đen; 01 máy khoan hiệu MULER 400W, màu xanh; 01 máy cắt gạch hiệu MAKITECH 1200W, màu đỏ - đen, 01 cuộn dây điện loại 2.5, 20m; 01 cuộn dây điện loại 2.5 x 15m và 01 bộ khóa móc. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được các bị cáo chỉ chiếm đoạt 01 máy cắt sắt hiệu CLASSIC CLA- 355C, 2000W, màu xanh - đen trị giá 1.200.000 đồng. Còn các tài sản khác đã tiến hành truy tìm, rà soát nhưng chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra để xử lý trong một vụ án khác.

[8] Đối với Nguyễn Thị H là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 77G1-660.01 nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[9] Đối với 02 người phụ nữ có hành vi mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Y bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ra Lan Diệp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt bản án số 18/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa chấp hành án. Bị cáo Trần Ngọc Á phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/9/2021;

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt bản án số 18/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa chấp hành án. Bị cáo Trần Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc Á phải bồi thường cho bị hại Phạm Thanh D số tiền là 23.118.000 đồng; các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại Lê Huỳnh P_số tiền là 11.691.000 đồng, Nguyễn Anh V số tiền là 1.620.000 đồng, Võ Minh P số tiền là 9.245.000 đồng và Ra Lan D 1.200.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Trần Ngọc Á và Trần Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Ngọc Á phải chịu 2.343.700 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm) đồng và bị cáo Trần Ngọc A phải chịu 1.187.800 đồng (một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương